

CHÍNH PHỦ
Số: 41/1998/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 1998

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Ban hành Điều lệ kiểm dịch y tế biên giới của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khoẻ nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Điều lệ kiểm dịch y tế biên giới của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 1998 và thay thế Nghị định số 248/TTg ngày 19 tháng 5 năm 1958 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ kiểm dịch y tế biên giới.

Điều 3. Bộ Y tế và các Bộ có liên quan xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định này để trình Chính phủ ban hành theo thẩm quyền.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

ĐIỀU LỆ

KIỂM DỊCH Y TẾ BIÊN GIỚI CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM

(Ban hành kèm theo Nghị định số 41/1998/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ)
Để phòng ngừa những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người từ nước ngoài truyền vào Việt Nam và làm lây truyền trên lãnh thổ Việt Nam hoặc từ Việt Nam truyền ra nước ngoài, Điều lệ này quy định về kiểm dịch y tế biên giới.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Kiểm dịch y tế biên giới là kiểm tra y tế để phát hiện các bệnh phải kiểm dịch và để giám sát các bệnh truyền nhiễm đối với người, các phương tiện vận tải khi nhập cảnh, xuất cảnh, những hành lý, hàng hoá, thùng chứa, bưu phẩm, bưu kiện khi nhập khẩu, xuất khẩu phù hợp với các quy định của Điều lệ này và quy định của các điều ước quốc tế về kiểm dịch y tế biên giới mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Điều 2. Bộ Y tế là cơ quan giúp Chính phủ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về kiểm dịch y tế biên giới. Cục kiểm dịch y tế biên giới là cơ quan kiểm dịch y tế biên giới, trực thuộc Bộ Y tế, chịu trách nhiệm triển khai các hoạt động kiểm dịch y tế biên giới trên địa bàn cả nước. Hệ thống tổ chức cơ quan kiểm dịch y tế biên giới Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Điều 3. Một số từ ngữ dùng trong Điều lệ này được hiểu như sau:

- "Cơ quan kiểm dịch y tế biên giới" là cơ quan y tế trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp y tế do Điều lệ kiểm dịch y tế biên giới quy định tại khu vực phụ trách.
- "Khu vực kiểm dịch y tế" là khu vực quy định cho người, phương tiện vận tải nhập cảnh, xuất cảnh dừng lại để kiểm dịch tại cửa khẩu biên giới.
- "Kiểm dịch viên y tế" là người được giao nhiệm vụ trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp y tế trong khu vực phụ trách theo quy định của Điều lệ kiểm dịch y tế biên giới.
- "Kiểm tra y tế" là việc thực hiện các biện pháp nghiệp vụ y tế đối với người, phương tiện vận tải, và các đối tượng kiểm dịch khác trước khi nhập cảnh, xuất cảnh, nhập khẩu, xuất khẩu.

5. "Giám sát bệnh truyền nhiễm" là điều tra, giám sát dịch tễ, huyết thanh, căn nguyên, triệu chứng lâm sàng và đánh giá khả năng phát triển, lây lan trở thành dịch của một bệnh truyền nhiễm.
6. "Điều tra hồi cứu" là dùng phương pháp dịch tễ, xét nghiệm vi sinh vật, huyết thanh để xác định một bệnh phải kiểm dịch, hoặc một bệnh truyền nhiễm đã xảy ra và các nguyên nhân gây bệnh đó.
7. "Véc tơ" là côn trùng y học, động vật gặm nhấm (bao gồm các loài chuột...) mang các tác nhân gây bệnh phải kiểm dịch, bệnh truyền nhiễm cho người.
8. "Biện pháp xử lý y tế" gồm các biện pháp tiêm chủng, cách ly, lưu nghiệm, giám sát, kiểm tra sức khỏe và các biện pháp vệ sinh như tẩy uế, diệt khuẩn, diệt véc tơ.
9. "Các bệnh phải kiểm dịch": bệnh Dịch hạch, bệnh Tả, bệnh Sốt vàng và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác mới phát sinh theo qui định của Bộ Y tế.
10. "Bệnh truyền nhiễm" là bệnh do tác nhân gây nhiễm khuẩn hoặc độc tố của chúng gây nên có thể lan truyền cho người trực tiếp hoặc gián tiếp qua vật chủ trung gian, qua véc tơ hoặc môi trường.
11. "Người phụ trách cửa khẩu" là Thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước tại cửa khẩu mà cơ quan đó được chỉ định trực tiếp phụ trách, điều phối hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước khác tại cửa khẩu, tùy theo từng cửa khẩu cơ quan đó là hải quan hay công an biên phòng.
12. "Cơ quan quản lý Nhà nước tại cửa khẩu" là cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước về các mặt tại cửa khẩu, bao gồm hải quan, công an biên phòng, kiểm dịch động vật, thực vật, kiểm dịch y tế,... và các cơ quan khác theo quy định của Nhà nước.

Điều 4.

1. Đối tượng và địa điểm kiểm dịch y tế:

Mọi người, mọi phương tiện vận tải và những vật thể có khả năng mang bệnh, truyền bệnh từ vùng đang có hoặc lưu hành bệnh phải kiểm dịch, bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khi nhập cảnh, xuất cảnh, nhập khẩu, xuất khẩu đều phải chịu sự giám sát của cơ quan kiểm dịch y tế biên giới tại cửa khẩu nơi nhập cảnh, xuất cảnh, nhập khẩu, xuất khẩu. Trong trường hợp bị cơ quan kiểm dịch y tế phát hiện đang nhiễm hoặc mang véc tơ làm lây truyền bệnh phải kiểm

dịch, bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định tại Điều lệ này thì phải chịu sự kiểm dịch tại khu vực kiểm dịch.

Trước khi làm thủ tục, cơ quan kiểm dịch y tế thông báo kịp thời cho các cơ quan kiểm dịch động, thực vật ở tại cửa khẩu biên giới phối hợp cùng tiến hành các thủ tục kiểm dịch của mỗi cơ quan để không làm ảnh hưởng đến nội dung kiểm dịch của từng ngành.

Khi phương tiện vận tải phải kiểm dịch thì mọi người trên phương tiện vận tải (lái xe, lái tàu, thuyền viên... và hành khách) và những vật thể có khả năng mang bệnh, truyền bệnh có trên phương tiện vận tải đó đều phải được kiểm dịch.

2. Trình tự và thể thức kiểm dịch y tế biên giới do Bộ Y tế quy định.

Điều 5. Việc vận chuyển thi hài, hài cốt qua biên giới phải được cơ quan kiểm dịch y tế biên giới kiểm tra y tế và cấp giấy chứng nhận.

Trình tự và thể thức kiểm tra y tế do Bộ Y tế qui định.

Điều 6. Các sản phẩm đặc biệt như vi khuẩn y học, vi rút y học, các sản phẩm sinh y học, các mô, các tổ chức của cơ thể người, máu và các thành phần của máu người phải được cơ quan kiểm dịch y tế biên giới kiểm tra và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch mới được nhập khẩu, xuất khẩu.

Trình tự và thể thức kiểm tra y tế do Bộ Y tế qui định.

Điều 7. Khu vực kiểm dịch y tế tại cửa khẩu biên giới đường bộ, đường sông, đường hàng không, đường biển do cơ quan quản lý cửa khẩu biên giới phối hợp với cơ quan kiểm dịch y tế biên giới thống nhất quy định.

Điều 8. Kiểm dịch viên y tế trong khi thi hành nhiệm vụ kiểm dịch phải mang thẻ kiểm dịch và trang phục có phù hiệu theo qui định của Bộ Y tế.

Điều 9. Kiểm dịch đối với các đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ ngoại giao, lãnh sự và các đối tượng đặc biệt khác thực hiện theo hướng dẫn của liên bộ Y tế và Ngoại giao.

CHƯƠNG II

KIỂM DỊCH Y TẾ NHẬP CẢNH, XUẤT CẢNH.

Điều 10. Trước khi vào khu vực kiểm dịch 24 giờ đối với tàu thủy, thuyền, trước giờ khởi hành đối với tàu hỏa, ô tô, trước khi tàu bay cất cánh 30 phút, ngay sau khi tàu bay hạ cánh,

chủ sở hữu phương tiện hoặc người đại diện cho chủ sở hữu phải thông báo cho cơ quan kiểm dịch y tế biên giới những tài liệu, thông tin sau:

1. Tên, quốc tịch, lịch trình của phương tiện vận tải;
2. Số hành khách, thành viên trên phương tiện vận tải;
3. Bản khai y tế theo mẫu quy định (đối với người trên phương tiện vận tải).

Điều 11. Người phụ trách cửa khẩu, chủ các phương tiện vận tải đỗ tại cửa khẩu hoặc người đại diện, nếu phát hiện có bệnh phải kiểm dịch, bệnh truyền nhiễm nguy hiểm thì phải thông báo ngay với cơ quan kiểm dịch y tế biên giới hoặc cơ quan y tế cảng vụ bằng các phương tiện nhanh nhất sau đó phải báo cáo chính thức bằng văn bản.

Điều 12. Quy định tín hiệu cho tàu thủy, thuyền khi nhập cảnh như sau:

1. Nếu là ban ngày thì tàu thủy, thuyền phải treo tín hiệu bằng cờ:
 - a) Cờ chữ "Q" báo hiệu tàu thủy, thuyền không có bệnh kiểm dịch và yêu cầu được kiểm dịch nhập cảnh.
 - b) Cờ chữ "QQ" báo hiệu tàu thủy, thuyền nghi có bệnh kiểm dịch.
 - c) Cờ chữ "QL" báo hiệu tàu thủy, thuyền có bệnh kiểm dịch.
2. Nếu là ban đêm thì tàu thủy, thuyền treo tín hiệu bằng đèn đỏ và trắng cách nhau 2m theo chiều dọc trên một cột buồm đằng trước:
 - a) Một đèn đỏ báo hiệu tàu thủy, thuyền không có bệnh kiểm dịch và yêu cầu được kiểm dịch nhập cảnh.
 - b) Hai đèn đỏ báo hiệu tàu thủy, thuyền nghi có bệnh kiểm dịch.
 - c) Một đèn đỏ và một đèn trắng báo hiệu tàu thủy, thuyền có bệnh kiểm dịch.

Điều 13. Những tàu thủy, thuyền cần được kiểm dịch nhập cảnh phải treo tín hiệu kiểm dịch như đã quy định ở điều 12 và phải đợi kiểm dịch ở khu vực kiểm dịch. Khi chưa được cơ quan kiểm dịch y tế biên giới cấp giấy chứng nhận kiểm dịch nhập cảnh thì không được hạ tín hiệu kiểm dịch xuống.

Điều 14. Trong thời gian tàu thủy, thuyền còn phải treo tín hiệu kiểm dịch thì trừ người hoa tiêu và những người có nhiệm vụ công tác đã được cơ quan kiểm dịch y tế biên giới cho phép, không ai được lên hoặc bốc dỡ hàng hoá trên tàu thủy, thuyền. Những nhân viên vận tải và